

Đạm thủy phân gan cá (chiết từ 3,6g gan cá tươi chứa vit.B12)	
tương ứng với 2,4mcg Pepton	0,6g
Oxyhemoglobin	1g
Sắt và amoni citrat IP	0,125g
Acid nicotinic IP	0,2g
Cồn IP	22,5g
Hương thơm vd	0,36ml

Chỉ định : Thiếu máu thiếu sắt, suy dinh dưỡng, tăng tạo máu trong các trường hợp : phụ nữ có thai, sau khi sinh, da kinh hoặc rong kinh, bệnh nhân sau mổ, mới ốm dậy, lão suy.

Liều dùng : Người lớn : uống 1 thìa canh sau bữa ăn chính. Trẻ em dưới 12 tháng : 1 thìa cà phê sau bữa ăn chính.

Hepatoxane (Pháp)

Dạng thuốc : Môi viên có:

Tocamphyl (hoạt chất lợi mật của Curcuma xanthorrhiza) 0,10g

Tác dụng : Lợi mật.

Chỉ định : Rối loạn tiêu hóa, khó tiêu, trướng bụng, ợ, đầy hơi, buồn nôn.

Liều dùng : Uống 2 viên 1 lần, vào 3 bữa ăn.

Lưu ý : Không dùng nếu tắc đường mật, suy gan nặng.

Hephytol (XNDP 25)

Dạng thuốc : Viên 200mg cao tinh chế từ lá *Actis*.

Chỉ định : Bảo vệ gan và thông mật, lợi tiểu, trị các rối loạn tiêu hóa.

Liều dùng : Người lớn : 6-12 viên/ngày.

Trẻ em : 3-6 viên/ngày, tùy theo tuổi. Uống trước bữa ăn. Đợt dùng 10-12 ngày/tháng.

Heptan (Pháp)

Dạng thuốc : Lọ thủy tinh 40ml dung dịch có :

Sắt gluconat dihydrat	8,64mg
Đồng gluconat	3,40mg
Mangan gluconat dihydrat	8,76mg
Kẽm gluconat	20,00mg
Coban gluconat	0,0112mg
Natri fluorid	3,20mg
Natri iodid	0,0018mg

Nước cát tiêm vừa đủ.

Tác dụng : Dung dịch tiêm chứa các yếu tố vi lượng khoáng.

Chỉ định : Các trường hợp thiếu hụt các

yếu tố vi lượng khoáng, nhất là khi dinh dưỡng qua đường tiêm.

Liều dùng : Tiêm truyền tĩnh mạch 1 lọ/ngày trộn vào các dung dịch dinh dưỡng khác hoặc dung dịch glucose.

Chống chỉ định : Ngờ độc do đồng. Trẻ em.

Histaglobine (Pháp)

Dạng thuốc : Lọ thuốc bột đồng khô chứa 12mg gamma globulin người (nguồn gốc rau thai); 0,15mcg histamin dihydrochlorid và 32mg natri thiosulfat - kèm 1 ống 2ml nước cất.

Tác dụng : Điều trị cơ bản người có cơ địa dị ứng.

Chỉ định : Dị ứng không kè nguyên nhân và dạng biểu hiện. Đường hô hấp : hen, ho co thắt, sô mũi, viêm mũi vận mạch. Ngoài da : mày đay, eczema, phù Quincke, mẩn ngứa. Thần kinh : nhức đầu, đau nửa đầu. Đường tiêu hóa : do thức ăn lạ. Mắt. Hội chứng tiền kinh.

Liều dùng : Người lớn : 3 lần tiêm dưới da hoặc bắp, mỗi lần 2ml, cách nhau 7 ngày. Trẻ em và sơ sinh : 3 lần tiêm dưới da hoặc bắp : lần đầu 1ml, 2 lần sau mỗi lần 2ml, cách nhau 7 ngày. Nên dùng thêm 1 đợt sau đợt đầu 1 tháng và 3 tháng sau cứ mỗi tháng 1 lần tiêm.

Chống chỉ định : Hen nặng.

Lưu ý : Nếu có bội nhiễm, trước hết cần điều trị chống nhiễm khuẩn rồi mới dùng thuốc.

Hitrechol (Đức)

Dạng thuốc : Viên nang có :

Cao Herba Hederae 100mg

Tác dụng : Làm tan sỏi mật cholesterol trong các giai đoạn đầu, kê cà với sỏi đã calci hóa và sỏi cholesterol các loại.

Chỉ định : Sỏi mật, bùn mật.

Liều dùng : Uống (nuốt) 1 viên/lần 3lần/ngày, sau bữa ăn ;

Nếu cần có thể uống 2 viên/lần x 3lần/ngày.

Chống chỉ định : Chưa nhận thấy.

Lưu ý : Khuyến cáo không nên dùng cho người mang thai.

Hoắc hương chính khí (Kiện tỳ chỉ tà tán)

Dạng thuốc : Thuốc bột: